TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/ 2019/ QĐST- DS	*Mang Thít, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1949.

Bà Phan Thị B, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Lê Văn H, bà Phan Thị B trả nguyên đơn ông Trần Văn N số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2019 là 33.359.400đ (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm đồng), Tổng cộng: 163.359.400đ (Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án Phí: Nguyên đơn ông Trần Văn N, bị đơn ông Lê Văn H, bà Phan Thị B thuộc trường miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAT
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-THA cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo